

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HKII MÔN TIN HỌC 7

A. TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ

Câu 1. Đây là nhận định đúng?

- A. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để tính toán các dữ liệu được cho dưới dạng bảng, tự động tính toán theo công thức cho trước, phân tích và tổng hợp dữ liệu, trình bày thông tin trực quan dưới dạng (biểu đồ).
- B. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để soạn thảo văn bản.
- C. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để trình chiếu, thể hiện các hoạt động trình bày.
- D. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để vẽ tranh theo ý muốn.

Câu 2. Phần mềm nào không phải phần mềm bảng tính?

- A. Excel.
- B. Google Sheets.
- C. Open Office Calc.
- D. Word.

Câu 3. Vùng các ô dữ liệu trong Excel chứa gì?

- A. Chứa một số hàm thông dụng.
- B. Chứa các nút lệnh.
- C. Chứa công thức
- D. Chứa các ô tính

Câu 4. Vùng nút lệnh trong Excel chứa gì?

- A. Chứa các ô tính
- B. Chứa các nút lệnh.
- C. Chứa nội dung trang tính
- D. Chứa dữ liệu

Câu 5. Đây là biểu tượng của phần mềm gì?



- A. Word
- B. Paint
- C. Excel
- D. Camtasia

BÀI 2: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH

Câu 6. Sheet1, sheet2, sheet3 được gọi là?

- A. Tên bảng tính
- B. Tên trang tính
- C. Tên ô tính
- D. Tên cột tính

Câu 7. Bảng tính Excel mở ra, mặc định có mấy trang tính (sheet)?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8. Các cột của trang tính được xếp theo thứ tự như nào?

- A. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
- B. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
- C. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
- D. Không xếp theo gì cả.

Câu 9. Các hàng của trang tính được xếp theo thứ tự như nào?

- A. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
- B. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
- C. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
- D. Không xếp theo gì cả.

Câu 10. Địa chỉ của ô tính là?

- A. Một hàng
- B. Một cột
- C. Một sheet
- D. Giao của một cột với một hàng.

BÀI 3: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH (TIẾP THEO)

Câu 11. Hộp tên hiển thị gì?

- A. Địa chỉ ô tính
- B. Tên hàng
- C. Tên cột
- D. Tên hàm

Câu 12. Nháy chuột chọn 1 ô, địa chỉ ô xuất hiện ở đâu?

- A. Hộp quà
- B. Ô tính
- C. Cột tính
- D. Hộp tên

Câu 13. Muốn di chuyển đến ô A1000 một cách nhanh nhất, ta làm thế nào?

- A. Gõ vào hộp tên A1000, nhấn Enter.
- B. Tìm đến ô đó và nhấn chuột.
- C. Dùng phím mũi tên di chuyển đến ô đó.
- D. Dùng phím Tab di chuyển đến ô đó.

Câu 14. Thanh công thức hiển thị nội dung gì?

- A. Nội dung của ô không được chọn.
- B. Nội dung của ô đang được chọn.
- C. Hiển thị địa chỉ ô tính.
- D. Hiển thị các nút lệnh.

Câu 15. Nội dung bắt đầu với dấu =, đó là một....?

- A. Phép cộng
- B. Phép trừ
- C. Công thức
- D. Phép nhân

BÀI 4: ĐỊNH DẠNG HIỂN THỊ DỮ LIỆU SỐ

Câu 16. Để hiển thị số liệu dưới dạng phần trăm, ta chọn lệnh nào trong nhóm lệnh Number?

- A. Percentage B. General C. Currency D. Comma Style

Câu 17. Định dạng hiển thị số tiền, tức là số kèm theo kí hiệu tiền tệ, mặc định dùng kí hiệu gì?

- A. # B. \$ C. @ D. &

Câu 18. Để thao tác nhanh, áp dụng hiển thị số tiền bằng đô la, ta dùng lệnh:

- A. # B. @ C. \$ D. &

Câu 19. Hiển thị dưới dạng phần trăm. Thao tác nhanh bằng lệnh gì?

- A. # B. @ C. % D. &

Câu 20. Nút lệnh sau dùng để làm gì?



- A. Tăng chữ số thập phân. B. Giảm chữ số thập phân.
C. Căn thẳng lề bên trái. D. Căn thẳng lề bên phải.

BÀI 5: ĐỊNH DẠNG SỐ TIỀN VÀ NGÀY THÁNG

Câu 21. Kí hiệu \$ có nghĩa là?

- A. Định dạng màu chữ. B. Định dạng cỡ chữ.
C. Hiển thị số tiền bằng đồng Bảng Anh. D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la.

Câu 22. Kí hiệu sau £ có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh. B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro. D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 23. Kí hiệu sau € có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh. B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro. D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 24. Sắp xếp các bước sau để:

Áp dụng kí hiệu tiền Việt Nam đồng.

1. Chọn Currency trong danh sách Category, nhấp dấu trỏ xuống danh sách tất cả các kí hiệu tiền tệ.
2. Tìm và nhấp chuột chọn đồng Việt Nam.
3. Mở hộp thoại Format Cells, nhấp nút mũi tên trỏ xuống cạnh nút lệnh \$ để mở danh sách sổ xuống, sau đó chọn More Accounting Formats.
4. Trong hộp thoại Format Cells, chọn Number.

- A. 1 – 4 – 3 – 2. B. 3 – 4 – 1 – 2. C. 3 – 4 – 2 – 1. D. 2 – 4 – 1 – 3.

Câu 25. Mục Long Date và Short Date là định dạng ngày tháng kiểu gì?

- A. Kiểu Việt Nam B. Kiểu đồng Euro C. Kiểu Anh – Mỹ D. Kiểu đồng Bảng Anh

BÀI 7: CÔNG THỨC TÍNH TOÁN DÙNG ĐỊA CHỈ CÁC Ô DỮ LIỆU

Câu 26. Cho số liệu như trong bảng sau, muốn tính tổng của ô A1 và ô B1 ta gõ công thức vào cột C1 là:

	A	B	C
1	2	3	
2	4	5	
3	3	3	
4			

- A. A1+B1 B. A1+B1= C. =A1+B1 D. =A+B

Câu 27. Để viết phép 8^2 trong một ô tính ta viết công thức:

- A. =8^2 B. 8^2 C. 8^2= D. 8x2

Câu 28. Sắp xếp theo đúng thứ tự các bước nhập công thức vào ô tính:

1. Nhấn Enter
2. Nhập công thức
3. Gõ dấu =
4. Chọn ô tính

- A. 4; 3; 2; 1 B. 1; 3; 2; 4 C. 2; 4; 1; 3 D. 3; 4; 2; 1

Câu 29. Trong Excel, các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán cộng, trừ, nhân, chia lần lượt là:

- A. + - . : B. + - * / C. ^ / : x D. + - ^ \

Câu 30. Trong các công thức sau, công thức nào thực hiện được khi nhập vào bảng tính?

- A. = (12+8)/2^2 + 5 * 6 B. = (12+8):22 + 5 × 6
C. = (12+8):2^2 + 5 * 6 D. (12+8)/22 + 5 * 6

BÀI 8: SỬ DỤNG MỘT SỐ HÀM CƠ SẴN

Câu 31. Quy tắc chung viết một hàm trong Excel có dạng :

- A. =Tên hàm() B. =Tên hàm(danh sách đầu vào)
C. Cả hai dạng trên. D. Tất cả đều sai.

Câu 32. Trong Microsoft Excel, hàm AVERAGE dùng để:

- A. Tính tổng các giá trị được chọn. B. Tính trung bình cộng các giá trị được chọn.
C. Đếm số lượng số các giá trị được chọn. D. Tìm giá trị lớn nhất các giá trị được chọn.

Câu 33. Để tính tổng các giá trị từ ô A1 đến ô A5 ta gõ công thức là:

- A. SUM(A1,A5) B. =SUM(A1,A5) C. =SUM(A1:A5) D. SUM(A1:A5)

Câu 34. Trong Microsoft Excel, hàm COUNT dùng để:

- A. Tính tổng các giá trị được chọn.
B. Tính trung bình cộng của các giá trị được chọn.
C. Đếm số lượng số của các giá trị được chọn.
D. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn.

Câu 35. Trong Microsoft Excel, hàm MIN dùng để:

- A. Tính tổng các giá trị được chọn.
B. Tính trung bình cộng của các giá trị được chọn.
C. Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn.
D. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn.

BÀI 9: ĐỊNH DẠNG TRANG TÍNH VÀ IN

Câu 36. Để in một trang tính ta chọn lệnh:

- A. Print Preview B. Print C. Paste D. Copy

Câu 37. Để in một vùng trên trang tính sau khi đã chọn vùng cần in ta chọn:

- A. Print Selection B. Print Preview C. Print D. Paste

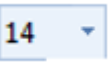
Câu 38. Lợi ích của việc xem trước khi in là:

- A. Cho phép kiểm tra trước những gì sẽ được in ra
B. Kiểm tra xem dấu ngắt trang đang nằm ở vị trí nào
C. Kiểm tra lỗi chính tả trước khi in
D. Cả 3 phương án trên đều sai

Câu 39. Để căn dữ liệu sang trái ta sử dụng nút lệnh:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 40. Để chọn cỡ chữ cho trang tính, trong dải lệnh Home ta chọn biểu tượng:

- A.  B.  C.  D. 

BÀI 12: TẠO BÀI TRÌNH CHIẾU

Câu 41. Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 42. Một trang trình chiếu có thể hiển thị:

- A. Văn bản B. Biểu đồ C. Hình ảnh và video D. Cả A, B, C

Câu 43. Công việc nào trong các công việc sau cần sự trợ giúp của phần mềm trình chiếu:

- A. Soạn thảo một văn bản. B. Tính trung bình cộng của 1 dãy số.
C. Xem video trên mạng. D. Giới thiệu về trường của em.

Câu 44. Mỗi trang trình chiếu trong Powerpoint được gọi là gì?

- A. Một Document. B. Một Slide. C. Một File. D. Tất cả đều sai

Câu 45. Để trình diễn một Slide trong Powerpoint ta nhấn phím:

- A. F1 B. F2 C. F10 D. F5

Câu 46. Khi chèn thêm một Slide vào bất cứ vị trí nào trong bài trình chiếu, khi đó:

- A. Các trang chiếu sẽ không đánh lại số thứ tự.
B. Các trang trình chiếu sẽ tự động đánh lại số thứ tự từ trang chiếu đầu tiên.
C. Slide được thêm vào sẽ tự động nhảy xuống ở vị trí slide cuối cùng.
D. Slide được thêm vào sẽ tự động nhảy ở vị trí slide đầu tiên.

Câu 47. Để thoát khỏi chế độ trình chiếu ta nhấn phím:

- A. ESC B. END C. Backspace D. F5

Câu 48. Trong Powerpoint để chèn một hình ảnh vào trang trình chiếu ta chọn:

- A. Insert/Picture. B. Insert/Clip Art. C. Insert/Shapes. D. Insert/Chart.

Câu 49. Trong Powerpoint để tạo một bài trình chiếu mới ta dùng tổ hợp phím:

- A. Ctrl+O B. Ctrl+M C. Ctrl+N D. Ctrl+S

Câu 50. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Phần mềm trình chiếu giúp việc tính toán được dễ dàng hơn.
B. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong tạo bài trình bày sinh động, hấp dẫn trên máy tính.
C. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong việc soạn thảo văn bản.
D. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong việc xem video.

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy cho biết chức năng của các hàm Sum, Average, Max, Min, Count

- Hàm Sum: tính tổng
- Hàm Average: tính trung bình cộng
- Hàm Min: Tìm giá trị nhỏ nhất
- Hàm Max: Tìm giá trị lớn nhất
- Hàm Count: đếm số lượng ô có dữ liệu

Câu 2: Em hãy liệt kê các công cụ hỗ trợ định dạng font chữ mà em biết

- Hộp font (phông chữ), Font size (cỡ chữ), Font color (màu chữ)
- Bold (in đậm), Italic (chữ nghiêng), Underline (gạch chân)

Câu 3: Tại ô A8 có lưu giá trị là “5,498”. Em hãy cho biết kết quả thu được ở ô A8 là bao nhiêu khi ta

thực hiện nhấn 2 lần lệnh  (Increase Decimal).

- Tại ô A8 thu được kết quả là

Câu 4: Cho hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	BẢNG ĐIỂM LỚP 7A					
2	STT	Họ và tên	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Điểm trung bình
3	1	Lê Thái Anh	9	8	8	?
4	2	Nguyễn Linh Đan	8	9	6	?
5	Tổng điểm theo môn:		?	?	?	

Sử dụng hàm hoặc công thức để tính: (Không tính kết quả)

- a. Tính Điểm trung bình của các bạn trong lớp tại cột Điểm trung bình?
b. Tính tổng điểm của từng môn vào các ô tương ứng ở phía dưới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....